TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP HÀ NỘI** *** * * ***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 18/4/2019.
V/v: Tranh chấp HN&GĐ:

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Luận**
2. Bà **Nguyễn Thị Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Mạnh Hà**, thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Tuyết Mai** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/4/2019 tại Trụ sở TAND huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1996. Đăng ký HKTT: Đội 4, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội; chỗ ở: Xóm Lò, Đội 1, thôn 1, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Đinh Thị T có** Ông Nguyễn Hồng T – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Quốc tế Hồng T và đồng nghiệp – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đạt C, sinh năm 1993. Đăng ký HKTT và cư trú: Đội 4, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội**.** Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các bản tự khai của chị Đinh Thị T trình bày:

Chị có đăng ký kết hôn với Nguyễn Đạt C, sinh năm 1993 tại UBND xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, Hà Nội ngày 24/9/2016, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng, vợ chồng không hợp nhau về tính cách, anh C không quan tâm đến vợ con và thường xuyên chơi bời, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 2/2018 đến nay không ai quan tâm hỏi han đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 14/02/2017 và cháu Nguyễn Đạt Đăng A, sinh ngày 06/10/2018, hiện nay hai cháu đang ở với chị. Nếu được ly hôn chị xin nuôi cả hai cháu cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh C phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đạt C xác nhận và trình bày: Anh có đăng ký kết hôn với chị Tâm tại UBND xã Tiên Phương ngày 24/9/2016 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống cùng với bố mẹ đẻ anh C, trong thời gian chung sống anh chị có mâu thuẫn nguyên nhân do quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng và anh cũng thừa nhận anh cũng có chơi bời nhưng chưa đến mức quá đà. Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 2/2018 đến nay. Nay chị T khởi kiện xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh muốn vợ chồng cùng nuôi dạy con vì các cháu còn nhỏ.

Về con chung: Có 2 con chung là cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 14/02/2017 và cháu Nguyễn Đạt Đăng A, sinh ngày 06/10/2018. Nếu phải ly hôn anh xin được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay chị T, anh C vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả do chị T muốn ly hôn nhưng anh C muốn vợ chồng đoàn tụ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T là cho chị T được ly hôn với anh C; về con chung đề nghị giao hai con chung cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng vì các cháu còn quá nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự, tạo điều kiện cho các bên được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị T và anh C là hợp pháp, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng anh chị có nhiều mâu thuẫn, Tòa án đã hòa giải nhưng anh C

không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn, mâu thuẫn đến mức trầm trọng, cuộc sống trung không thể kéo dài, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về con chung đề nghị giao hai con chung cho chị T tiếp tục chăm sóc vì các cháu còn nhỏ. Về án phí chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị T đã làm đơn khởi kiện theo mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị T và anh C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không bảo ban được nhau, vợ chồng có quá nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống. Việc anh C xin được đoàn tụ nhưng trong thời gian vợ chồng sống cùng nhau và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án đã hòa giải nhiều lần, anh C cũng không đưa ra được phương pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị T và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T có đơn đề nghị ly hôn với anh C là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị T, anh C có 02 con chung: Cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 14/02/2017 và cháu Nguyễn Đạt Đăng A, sinh ngày 06/10/2018. Khi ly hôn chị T và anh C đều có nguyện vọng xin nuôi con chung. Xét yêu cầu của các bên đều chính đáng, tuy nhiên cháu Trâm A và cháu Đăng A còn quá nhỏ nên cần thiết phải có sự chăm sóc của người mẹ do vậy cần giao hai cháu cho chị T tiếp tục chăm sóc các cháu cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C cho đến khi có yêu cầu khác.

[4.] Về tài sản chung: Chị T, anh C đều xác định không có tài sản, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử thì chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chị Đinh Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đạt C.

Về con chung: Xác nhận chị T, anh C có 02 con chung là Nguyễn Trâm A, sinh ngày 14/02/2017 và cháu Nguyễn Đạt Đăng A, sinh ngày 06/10/2018. Giao cháu Nguyễn Trâm A và cháu Nguyễn Đạt Đăng A cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng các cháu cho đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C đến khi có yêu cầu khác. Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003795 ngày 18/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Áp dụng Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:
-TAND thành phố Hà Nội;
-VKSND huyện Chương Mỹ;
-Chi cục THA huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Tâm;
- UBND xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tưởng Ngọc Tuấn

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**